



BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY VÀ CÁP ĐIỆN CADI-SUN®
CÁP ĐIỀU KHIỂN KHÔNG MÀN CHẮN (LỖI ĐỒNG 7 SỢ) CADI-SUN®

Tiêu chuẩn áp dụng: JIS C 3401:2002
 Quy cách sản phẩm: Cu/PVC/PVC * Điện áp sử dụng: 600V

TT	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kết cấu ruột dẫn		Đơn giá (Đã bao gồm VAT 10%) VNĐ/m	Chiều dài dóng gói m
			Số sợi	ĐK		
1	1110201	CVV 2x 1.25	7	0.45	14,405	300
2	1110301	CVV 3x 1.25	7	0.45	19,214	300
3	1110401	CVV 4x 1.25	7	0.45	25,729	300
4	1110501	CVV 5x 1.25	7	0.45	30,560	300
5	1110601	CVV 6x 1.25	7	0.45	34,911	300
6	1110701	CVV 7x 1.25	7	0.45	39,254	300
7	1110801	CVV 8x 1.25	7	0.45	45,348	300
8	1111001	CVV 10x 1.25	7	0.45	56,057	300
9	1111201	CVV 12x 1.25	7	0.45	66,672	300
10	1111501	CVV 15x 1.25	7	0.45	80,958	300
11	1112001	CVV 20x 1.25	7	0.45	105,209	300
12	1113001	CVV 30x 1.25	7	0.45	154,876	300
13	1110202	CVV 2x 2.0	7	0.60	21,384	300
14	1110302	CVV 3x 2.0	7	0.60	30,035	300
15	1110402	CVV 4x 2.0	7	0.60	38,276	300
16	1110502	CVV 5x 2.0	7	0.60	45,619	300
17	1110602	CVV 6x 2.0	7	0.60	54,009	300
18	1110702	CVV 7x 2.0	7	0.60	61,283	300
19	1110802	CVV 8x 2.0	7	0.60	70,089	300
20	1111002	CVV 10x 2.0	7	0.60	88,590	300
21	1111202	CVV 12x 2.0	7	0.60	103,795	300
22	1111502	CVV 15x 2.0	7	0.60	126,971	300
23	1112002	CVV 20x 2.0	7	0.60	167,638	300
24	1113002	CVV 30x 2.0	7	0.60	247,532	300
25	1110203	CVV 2x 3.5	7	0.80	32,955	300
26	1110303	CVV 3x 3.5	7	0.80	46,719	300
27	1110403	CVV 4x 3.5	7	0.80	60,475	300
28	1110503	CVV 5x 3.5	7	0.80	74,258	300
29	1110603	CVV 6x 3.5	7	0.80	87,856	300
30	1110703	CVV 7x 3.5	7	0.80	100,497	300
31	1110803	CVV 8x 3.5	7	0.80	116,529	300
32	1111003	CVV 10x 3.5	7	0.80	145,035	300
33	1111203	CVV 12x 3.5	7	0.80	172,402	300
34	1111503	CVV 15x 3.5	7	0.80	211,856	300
35	1112003	CVV 20x 3.5	7	0.80	280,215	300
36	1113003	CVV 30x 3.5	7	0.80	416,719	300
37	1110204	CVV 2x 5.5	7	1.00	49,606	300
38	1110304	CVV 3x 5.5	7	1.00	70,538	300
39	1110404	CVV 4x 5.5	7	1.00	93,229	300
40	1110504	CVV 5x 5.5	7	1.00	113,242	300
41	1110604	CVV 6x 5.5	7	1.00	134,703	300
42	1110704	CVV 7x 5.5	7	1.00	154,302	300
43	1110804	CVV 8x 5.5	7	1.00	176,027	300
44	1111004	CVV 10x 5.5	7	1.00	221,586	300
45	1111204	CVV 12x 5.5	7	1.00	262,744	300
46	1111504	CVV 15x 5.5	7	1.00	325,180	300
47	1112004	CVV 20x 5.5	7	1.00	431,768	300
48	1110205	CVV 2x 8.0	7	1.20	68,771	300
49	1110305	CVV 3x 8.0	7	1.20	99,505	300
50	1110405	CVV 4x 8.0	7	1.20	129,652	300
51	1110505	CVV 5x 8.0	7	1.20	160,813	300
52	1110605	CVV 6x 8.0	7	1.20	192,108	300
53	1110705	CVV 7x 8.0	7	1.20	220,419	300
54	1110805	CVV 8x 8.0	7	1.20	252,044	300
55	1111005	CVV 10x 8.0	7	1.20	318,533	300
56	1111205	CVV 12x 8.0	7	1.20	375,103	300
57	1110206	CVV 2x 14.0	7	1.60	117,797	300
58	1110306	CVV 3x 14.0	7	1.60	169,229	300
59	1110406	CVV 4x 14.0	7	1.60	222,404	300
60	1110506	CVV 5x 14.0	7	1.60	277,427	300
61	1110606	CVV 6x 14.0	7	1.60	331,389	300
62	1110253	CVV 2x 22.0	7	2.00	172,432	300
63	1110353	CVV 3x 22.0	7	2.00	252,049	300
64	1110453	CVV 4x 22.0	7	2.00	334,529	300

CADI - SUN® cam kết

- Sản phẩm đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 : 2008
- Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng sẽ không xuất ra thị trường
- Cung ứng hàng hoá nhanh chóng, kịp thời theo đúng yêu cầu của khách hàng
- Quý khách có thể đặt hàng theo quy cách và tiêu chuẩn yêu cầu
- Khi có nhu cầu, xin Quý khách vui lòng liên hệ với các chi nhánh của CADI-SUN trên toàn quốc hoặc truy cập website:

www.cadisun.com.vn

CADI-SUN, ngày 01 tháng 04 năm 2012
CHU TỊCH HĐQT/ TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
 Phạm Lương Hoà

